

Số: 555. /QĐ-CTHTTHHKV VI

Vinh, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy chế nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương
tại Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương; Thông tư số 17/2015/TT - BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về quy định quản lý lao động tiền lương và tiền thưởng đối với Người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Công ty Hoa tiêu khu vực VI; Quyết định số 1780/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển Công ty Hoa tiêu khu vực VI thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoa tiêu hàng hải khu vực VI; Quyết định số 2400/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chuyển doanh nghiệp về làm đơn vị thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI được phê duyệt kèm theo Quyết định số 425/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 19/7/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;



Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 11/6/2021 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương tại Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-CTHTTHHKV VI ngày 10/7/2017 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc ban hành quy định áp dụng hệ thống bảng lương và phụ cấp lương của người lao động tại Công ty;

Sau khi xin ý kiến của người lao động và được sự thống nhất của Ban chấp hành Công đoàn Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI tại Văn bản số 41A/CĐ-CTHTTHHKV VI ngày 12/7/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương” tại Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2021 và thay thế Quyết định số 91/QĐ-CTHTTHHKV VI ngày 19/3/2018.

Điều 3. Giám đốc, Trưởng các phòng, Văn phòng đại diện công ty tại Thanh Hóa, Trạm hoa tiêu Vũng Áng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TCT BĐATHHMB (để báo cáo);
- KSV; BCH CĐ;
- Đăng tải tại tpublic, website;
- Lưu: VT, TCHC.



QUY CHẾ

Quy chế nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương tại Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 555.../QĐ-CTHTTHKV VI ngày 19/7/2021
của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này, quy định về nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương; quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự thực hiện công tác nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người quản lý công ty: Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

b) Kiểm soát viên;

c) Người lao động trong Công ty có hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 1 năm trở lên.

3. Một số quy định chung

a) Chỉ nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương cho các đối tượng người lao động có vị trí công tác, thời gian giữ bậc phù hợp, đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn của bậc lương, ngạch lương mới.

b) Khi người lao động có nguyện vọng chuyển ngạch hoặc xin thi nâng ngạch lương phải đảm bảo đủ các điều kiện, có đơn xin chuyển ngạch hoặc thi nâng ngạch và phải được chấp thuận của Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc bằng văn bản.

c) Các đối tượng dự thi nâng ngạch lương (khi đủ điều kiện) được nghỉ một thời gian để học tập, bồi dưỡng ôn thi. Thời gian và chế độ cụ thể do Giám đốc Công ty xem xét, quyết định.

Điều 3. Hội đồng nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương

1. Hội đồng nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương (gọi tắt là Hội đồng) do Chủ tịch công ty quyết định.

2900
C
T.NH
TỘT T
HOA TI
KHI
VINH

2. Với đối tượng nâng bậc lương là Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên do Chủ tịch công ty làm Chủ tịch Hội đồng; Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Với đối tượng nâng bậc lương còn lại, Giám đốc làm Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch công đoàn Công ty làm Phó chủ tịch Hội đồng. Các ủy viên của Hội đồng gồm các ông (bà): Phó giám đốc, Kế toán trưởng và một số Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính làm ủy viên thường trực.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Hướng dẫn các phòng, đơn vị triển khai kế hoạch nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương của Công ty đến từng đối tượng.

b) Xét duyệt danh sách các đối tượng thuộc diện nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương.

c) Tổng hợp, đối chiếu kết quả, lập danh sách nâng bậc lương, chuyển ngạch lương để Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc ra quyết định nâng bậc lương cho các đối tượng theo quy định.

d) Xem xét, tổng hợp và lập hồ sơ để Chủ tịch công ty đề nghị Tổng công ty BĐATHH miền Bắc giải quyết nâng bậc lương, chuyển ngạch lương cho các đối tượng theo phân cấp.

Điều 4. Tổ giám khảo thi nâng bậc lương

1. Tổ giám khảo thi nâng bậc lương (gọi tắt là Tổ giám khảo) do Giám đốc công ty quyết định.

2. Phó giám đốc công ty là Tổ trưởng Tổ giám khảo, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính là Phó tổ trưởng, đại diện các phòng, đơn vị có liên quan là ủy viên.

3. Nhiệm vụ của Tổ giám khảo

a) Hoàn chỉnh đề cương ôn tập, đề thi, đáp án thi theo điều kiện thực tế và tiêu chuẩn bậc thợ.

b) Tổ chức thực hiện việc thi nâng bậc đảm bảo theo đúng yêu cầu, chất lượng.

c) Tổng hợp kết quả thi, lập danh sách trình Hội đồng nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương của Công ty.

Chương 2 NÂNG BẬC LƯƠNG

Điều 4. Đối tượng nâng bậc lương

Người quản lý công ty: Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên và người lao động trong Công ty có hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 1 năm trở lên; trừ các đối tượng sau đây:

1. Người giao kết hợp đồng theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn làm việc dưới 01 năm.

2. Người quản lý Công ty; Kiểm soát viên và người lao động đang xếp lương ở ngạch lương, thang lương hoặc bảng lương đã hết ngạch, hết bậc.

3. Người quản lý Công ty; Kiểm soát viên và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật từ hình thức kéo dài thời hạn nâng bậc lương không quá 06 tháng hoặc bị cách chức.

Điều 4. Điều kiện nâng bậc lương

1. Tiêu chuẩn

a) Đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn chuyên môn - nghiệp vụ - thừa hành tại Công ty theo quy định.

b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nội qui, qui chế của Công ty;

c) Trong thời gian giữ bậc lương phải thường xuyên hoàn thành công việc được giao về số lượng, chất lượng theo nhiệm vụ được phân công.

d) Không trong thời gian thi hành kỷ luật lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và Nội quy lao động của Công ty.

2. Thời gian giữ bậc để xét nâng lương

a) Thời gian giữ bậc lương từ 03 năm (đủ 36 tháng) trở lên đối với các đối tượng sau:

- Các chức danh là người quản lý Công ty, Kiểm soát viên công ty theo quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Các chức danh là hoa tiêu hàng hải; lao động chuyên môn, nghiệp vụ có hệ số lương khởi điểm (bậc 1) từ 1,50; sỹ quan tàu đưa đón hoa tiêu theo quy định tại Quyết định số 272/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 10/7/2017.

b) Thời gian giữ bậc lương 02 năm (đủ 24 tháng) trở lên đối với các đối tượng sau:

- Các chức danh là còn lại quy định tại Quyết định số 272/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 10/7/2017.

Điều 5. Quy định về thi nâng bậc lương

1. Đối tượng bắt buộc thi nâng bậc lương

Các đối tượng có chức danh, công việc tại Bảng lương thuyền bộ tàu đưa đón hoa tiêu quy định tại Quyết định số 272/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 10/7/2017.

2. Thời gian giữ bậc lương để xét đủ điều kiện thi nâng bậc lương

a) 03 năm (đủ 36 tháng) đối với các đối tượng: Thuyền trưởng, Máy trưởng, Thuyền phó, Máy 2 tàu đưa đón hoa tiêu.

b) 02 năm (đủ 24 tháng) đối với các chức danh Thủy thủ, Thợ máy.

3. Đối tượng được miễn thi lý thuyết

310
ĐNC
IEM
HAI
EUH
JVI
T.

a) Thuyền trưởng, Máy trưởng có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hạng phương tiện cao hơn phương tiện đang đảm nhiệm.

b) Thuyền viên có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng.

4. Kết quả thi để xét nâng bậc lương

Không vi phạm nội quy thi nâng bậc lương và phải đạt cả 2 điểm: điểm lý thuyết: 5/10 trở lên; điểm thực hành: 5/10 trở lên.

Điều 6. Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương

1. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Thời gian được cấp thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của Công ty.

Điều 7. Nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời hạn nâng bậc lương

1. Nâng bậc lương sớm

a) Nâng sớm 02 bậc lương cho người đạt giải nhất, giải nhì tại các cuộc thi cấp Quốc tế, phù hợp với chuyên môn, ngành nghề.

b) Nâng sớm 01 bậc lương cho người đạt giải nhất tại các cuộc thi cấp Quốc gia, giải ba tại các cuộc thi cấp Quốc tế, phù hợp với chuyên môn, ngành nghề hoặc được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động; Huân chương lao động hạng 1,2,3; Chiến sỹ thi đua toàn quốc theo quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ.

2. Rút ngắn thời gian nâng bậc lương

a) Rút ngắn 2/3 thời hạn xét nâng bậc lương cho người đạt giải nhì tại các cuộc thi cấp Quốc gia, phù hợp với chuyên môn, ngành nghề.

b) Rút ngắn không quá 1/2 thời hạn xét nâng bậc lương người đạt giải ba tại các cuộc thi cấp Quốc gia, phù hợp với chuyên môn, ngành nghề hoặc được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

c) Rút ngắn 01 năm (12 tháng) thời hạn xét nâng bậc lương cho người hai lần liên tiếp được tặng bằng khen cấp Bộ; được danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp ngành, lĩnh vực.

3. Thời điểm tính hưởng bậc lương mới đối với những người được nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời hạn xét nâng bậc lương thực hiện như sau

a) Những người được nâng bậc sớm từ 01 bậc trở lên thì được hưởng bậc lương mới kể từ ngày có quyết định và được bảo lưu thời gian giữ bậc lương cũ để tính thời gian nâng bậc lương tiếp theo.

b) Những người được rút ngắn thời hạn xét nâng bậc lương thì được hưởng lương mới kể từ ngày có quyết định nâng bậc lương sớm và thời gian giữ bậc lương tiếp theo kể từ ngày có quyết định nâng bậc lương mới.

4. Sau khi có quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận các danh hiệu hoặc khen thưởng các hình thức khen thưởng, phòng Tổ chức - Hành chính phối hợp với Hội đồng nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và thi nâng ngạch lương của Công ty tổ chức thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

Điều 7. Kéo dài thời hạn xét nâng bậc lương

Trong thời gian giữ bậc nếu người quản lý Công ty, Kiểm soát viên và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật lao động theo Điều 124 của Bộ Luật lao động thì bị kéo dài thời hạn xét nâng bậc lương không quá 6 tháng.

Chương 3 CHUYỂN NGẠCH VÀ THI NÂNG NGẠCH LƯƠNG

Điều 8. Tiêu chuẩn, chức danh xét chuyển và thi nâng ngạch lương

1. Chức danh chuyên viên cao cấp và tương đương

Ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ, chuyên viên cao cấp và tương đương bắt buộc phải đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Là chuyên viên chính hoặc tương đương, có thời gian giữ bậc tối thiểu ở ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương từ 06 năm trở lên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Tốt nghiệp Học viện Hành chính Quốc gia ngạch chuyên viên cao cấp hoặc đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Trình độ lý luận từ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

đ) Có công trình nghiên cứu về khoa học, quản lý được Hội đồng khoa học cấp ngành thừa nhận, được áp dụng vào thực tiễn, có hiệu quả.

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014

123 -
3 TY
H.H
NH V
IANG
JC V
NG

của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

2. Chức danh chuyên viên chính và tương đương

Ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, chức danh chuyên viên chính và tương đương bắt buộc phải đủ các điều kiện sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên.

b) Hiện đang giữ bậc lương chuyên viên thuộc Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ tối thiểu từ bậc 5/8 trở lên.

c) Có khả năng độc lập làm việc, chủ trì thực hiện các công việc do cấp trên phân công.

d) Tham gia đề tài khoa học hoặc định mức kinh tế kỹ thuật; tham gia xây dựng các văn bản về nghiệp vụ quản lý của Công ty hoặc có đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận, phê duyệt.

đ) Có chứng nhận đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính do cơ quan thẩm quyền cấp.

e) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

g) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

3. Chức danh chuyên viên và tương đương

Ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, chức danh chuyên viên và tương đương bắt buộc phải đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Tốt nghiệp đại học trở lên và phải qua thời gian bồi dưỡng tập việc, học việc theo chức danh công việc được giao đảm nhận.

b) Có khả năng độc lập hoặc phối hợp thực hiện các công việc do cấp trên phân công.

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

4. Chức danh cán sự, kỹ thuật viên

Ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, chức danh cán sự, kỹ thuật viên bắt buộc phải đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành phù hợp và phải qua thời gian bồi dưỡng tập việc, học việc theo chức danh công việc được giao đảm nhận.

b) Sử dụng thành thạo máy tính và trang thiết bị văn phòng.

5. Các chức danh lao động trực tiếp sản xuất

Ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các chức danh thuộc khối lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh bắt buộc phải đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Phải được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí công tác.

b) Có đầy đủ chứng chỉ, bằng cấp theo quy định.

Điều 9. Thi nâng ngạch lương

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu và điều kiện về diễn biến lương của người lao động trong Công ty, Phòng Tổ chức - Hành chính rà soát, xem xét và lập danh sách những người đủ điều kiện thi nâng ngạch lương để Hội đồng nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương Công ty xem xét quyết định hoặc báo cáo Tổng công ty BĐATHH miền Bắc theo phân cấp quản lý.

Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Thời gian xét nâng bậc, chuyển ngạch lương

1. Đối với các chức danh là người quản lý Công ty, Kiểm soát viên

a) Thống nhất lấy mốc thời gian xét nâng bậc lương, chuyển ngạch lương là ngày 01/12 hàng năm.

b) Trường hợp nâng bậc lương lần đầu, nghỉ việc riêng không hưởng lương, thời gian giữ bậc lương còn thiếu không quá 02 tháng so với quy định thì vẫn có thể được xem xét nâng bậc lương hàng năm.

c) Trường hợp điều động nội bộ trong Tổng công ty:

- Nếu việc điều động không làm thay đổi ngạch lương thì thời gian giữ bậc được bảo lưu làm cơ sở để xét nâng bậc lương.

- Trường hợp điều động làm thay đổi ngạch lương, Công ty sẽ căn cứ phân công nhiệm vụ tại vị trí công tác mới, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác và điều kiện về diễn biến lương, ra quyết định hoặc đề nghị Tổng công ty chuyển xếp lương. Thời gian để xét nâng bậc lương lần sau được lấy từ ngày 01/12 của năm Quyết định điều động. Trong trường hợp được điều động trở lại ngạch lương mà

2.1.1
AN
VIÊN
HÀ
I
HỆ A

trước đó đã giữ thì thời gian nâng lương lần trước được bảo lưu làm cơ sở để xét chuyển xếp lương cho người lao động.

d) Trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch (bổ nhiệm lần đầu) thì thời gian nâng bậc lương căn cứ vào thời gian theo Quyết định. Thời gian để xét nâng bậc lương lần sau lấy mốc từ ngày 01/12 của năm Quyết định bổ nhiệm.

2. Đối với các chức danh còn lại

Thông nhất lấy mốc thời gian xét nâng bậc lương, chuyển ngạch lương là thời gian theo Quyết định giữ bậc lương lần trước.

Điều 11. Triển khai thực hiện

1. Đối với các đối tượng thuộc diện Tổng công ty quyết định nâng bậc lương

Tháng 9 của năm trước, Phòng Tổ chức - Hành chính rà soát, đối chiếu, xem xét, lập danh sách để Công ty gửi về Phòng TCCB-LĐ Tổng công ty để tổng hợp và thực hiện việc nâng bậc lương theo quy định.

2. Đối với các đối tượng còn lại

a) Tháng 1 hàng năm, Phòng Tổ chức - Hành chính rà soát, lập danh sách các đối tượng đủ điều kiện xét nâng lương và thi nâng bậc lương theo quy định; thông báo thông báo danh sách những người đủ điều kiện nâng lương và thi nâng bậc lương tới các phòng, đơn vị trong Công ty;

b) Phòng phòng Tổ chức - Hành chính tổng hợp các ý kiến phát sinh trình Chủ tịch Hội đồng xem xét giải quyết (nếu có), điều chỉnh lại danh sách (nếu cần).

c) Phòng phòng Tổ chức - Hành chính tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện nâng lương và thi nâng bậc lương trình Hội đồng nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương xét duyệt.

d) Căn cứ danh sách các đối tượng đã được phê duyệt, Hội đồng nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương tổ chức xét và thi nâng bậc tay nghề theo quy định của Công ty.

e) Chủ tịch công ty ra quyết định nâng bậc lương cho Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và báo cáo Tổng công ty xem xét, quyết định nâng bậc lương cho Chủ tịch công, Kiểm soát viên, Giám đốc theo thẩm quyền.

f) Giám đốc công ty ra quyết định nâng bậc lương cho người lao động trong Công ty theo thẩm quyền.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính tổ chức thực hiện, kiểm tra, theo dõi báo cáo Giám đốc công ty những vướng mắc phát sinh trong thực hiện chế độ nâng bậc lương, chuyển ngạch lương và nâng ngạch lương tại Công ty để Giám đốc công ty giải quyết hoặc trình Chủ tịch công ty, Tổng công ty giải quyết theo thẩm quyền./.



TỔNG CTY ĐATHH MIỀN BẮC
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
 ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC
 TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM ...**

(Kèm theo Công văn số: ... ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức danh/chức vụ	Hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua						Ngạch/chức danh nghề nghiệp, bậc lương hiện hưởng					Đề nghị nâng bậc lương TTH				Ghi chú	
	Nam	Nữ	Năm	Nữ		Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Ngạch/chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính năng bậc lương lần sau	Số tháng còn thiếu để NBLTX	Bậc	Hệ số	Thời điểm hưởng (TGNB lần sau)	Số tháng được NBLTTH (6,9, 12 tháng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21		

Ghi chú: Cột 6, 7, 8, 9, 10, 11 ghi thành tích khen thưởng và danh hiệu thi đua của từng năm.

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

..... ngày.....tháng.....năm.....
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 2

TỔNG CTY ĐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN KHI CÓ THÔNG BÁO NGHỊ HƯU NĂM...**

(Kèm theo Công văn số: ... ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh/ chức vụ	Ngạch/chức danh nghề nghiệp, bậc lương hiện hưởng					Đề nghị nâng bậc lương TTH			Ghi chú
		Nam	Nữ		Ngạch/ chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính năng bậc lương lần sau	Số tháng còn thiếu để NBLTX	Bậc	Hệ số	Thời điểm hưởng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)